

Số: 297/BC-UBND

Đức Cơ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm
và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019**

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của huyện Đức Cơ; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Quá trình thực hiện đến nay cơ bản đã hoàn thành 65% các nội dung của kế hoạch (các nhiệm vụ còn lại sẽ hoàn thành vào 6 tháng cuối năm 2019).

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

Các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện:

- Quyết định 3391/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019.
- Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.
- Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019.
- Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019.
- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019.
- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.
- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/5/2019 về việc tuyên truyền và hướng dẫn về Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và Dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện năm 2019.
- Công văn số 117/UBND-NC ngày 21/01/2019 về việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của huyện.
- Công văn số 191/UBND-NC ngày 14/2/2019 về việc đôn đốc tự đánh giá, chấm điểm các tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2018.

- Công văn số 384/UBND-NC ngày 19/3/2019 về việc bổ sung, đánh giá chấm điểm các tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của huyện.

- Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 28/3/2019 về kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính.

- Công văn số 648/UBND-NC ngày 19/4/2019 về việc phối hợp tham gia trả lời phiếu điều tra xã hội học phục vụ xác định, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Đức Cơ.

- Công văn số 742/UBND-NC ngày 9/5/2019 về việc khẩn trương giải trình, bổ sung tài liệu kiểm chứng nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện.

- Báo cáo số 243/BC-UBND ngày 13/5/2019 về việc kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế qua công tác kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh.

- Công văn số 640/UBND-NC ngày 19/4/2019 về việc giải trình, khắc phục những hạn chế qua kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2019.

- Công văn số 731/UBND-NC ngày 07/5/2019 về việc đôn đốc thực hiện giải trình, khắc phục những hạn chế qua kiểm tra công tác cải cách hành chính.

- Công văn số 749/UBND-NC ngày 10/5/2019 về việc rà soát, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019, việc kiểm tra thực hiện thông qua 2 hình thức: Kiểm tra trong nội bộ cơ quan và Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của huyện.

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 24/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019 Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện các nội dung tuyên truyền theo kế hoạch : Xây dựng chuyên mục và cập nhật thông tin về cải cách hành chính trên cổng tin tin điện tử của huyện; Tăng cường tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh-truyền hình huyện; Tuyên truyền bằng Pa nô, áp phích, tờ gấp, băng rôn... về cải cách hành chính; Công khai địa chỉ cơ quan, Website, số điện thoại Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính.

Ngoài ra, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/5/2019 về việc tuyên truyền và hướng dẫn về Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và Dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện năm 2019. Theo đó tổ chức tuyên truyền các dịch vụ đến 10 xã, thị trấn và 03 trường THPT.

Để thu hút vốn đầu tư vào địa phương và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tổ chức sản xuất, kinh doanh và giới thiệu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 15/3/2019 về việc tổ chức Hội nghị gặp mặt Doanh nghiệp, Hợp tác xã

và Hộ kinh doanh tiêu biểu đầu năm 2019. Theo đó, huyện đã tổ chức Hội nghị gặp mặt Doanh nghiệp vào ngày 16/5/2019.

Thông qua công tác tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, doanh nghiệp và công dân nâng cao nhận thức, hiểu đầy đủ hơn về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, quy trình giải quyết thủ tục hành chính... góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo điều kiện cho Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân tham gia giám sát các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

II. Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2019

1. Cải cách thể chế

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 28/12/2018 xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra rà soát, hệ thống hóa văn bản Quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2019; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 28/12/2018 về xây dựng, kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2019.

Qua đó, tự kiểm tra rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND huyện ban hành; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn kết hợp việc triển khai công tác rà soát các văn bản quy phạm pháp luật với việc hướng dẫn, tháo gỡ những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật tại các xã, thị trấn, góp phần nâng cao nhận thức, tầm quan trọng về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp các xã, thị trấn.

Việc triển khai thực hiện các VBQPPL trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định. HĐND, UBND các xã, thị trấn không ban hành văn bản QPPL nào. Văn bản QPPL do UBND huyện ban hành đúng quy trình ban hành văn bản QPPL.

Đối với công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật, UBND huyện ban hành các văn bản tổ chức thực hiện như:

- Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2019;

- Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 19/03/2019 của UBND huyện Đức Cơ về việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Đức Cơ năm 2019;

Theo đó, thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật bao gồm thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật, thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra, điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật (Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Đức Cơ). Thông báo số 05/TB-ĐKT ngày 02/5/2019 về việc thông báo thời gian kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và đang tiến hành kiểm tra và

xử lý kết quả kiểm tra. Thẩm định 02 trường hợp đưa người vào trường giáo dưỡng.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a. Hoạt động kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, ban hành các văn bản chỉ đạo:

- Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019.

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019.

- Công văn số 2052/UBND-NC ngày 28/11/2018 về việc đăng ký rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019.

Ngoài ra, UBND huyện ban hành hướng dẫn thời gian, trình tự thực hiện thủ tục hành chính số 8, 15, 16, 17 áp dụng trên địa bàn huyện Đức Cơ để rút ngắn thời gian giải quyết theo Quyết định 592/QĐ-UBND, ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân. (Công văn số 418/UBND-KT, ngày 29/3/2019 của UBND huyện về việc ban hành hướng dẫn thời gian, trình tự thực hiện thủ tục hành chính số 8, 15, 16, 17 áp dụng trên địa bàn huyện Đức Cơ)

Thực hiện tuyên truyền kiểm soát TTHC thông qua Cổng thông tin điện tử huyện, hệ thống loa truyền thanh của các xã, thị trấn. Duy trì tuyên truyền cải cách hành chính, thủ tục hành chính bằng hình thức cổ động trực quan, hướng dẫn trực tiếp cho các tổ chức, công dân đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về các TTHC, cách thức thực hiện TTHC trực tuyến, dịch vụ chuyên phát nhanh kết quả giải quyết TTHC, nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

b. Việc công khai thủ tục hành chính

UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn đăng tải công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên trang thông tin điện tử của cấp huyện, cấp xã; danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

Các cơ quan, đơn vị và địa phương công khai, niêm yết TTHC đảm bảo theo quy định và chỉ đạo của UBND huyện tại trụ sở; địa chỉ niêm yết: <http://ducco.gialai.gov.vn/Home.aspx> và bảng niêm yết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

Niem yết, công khai nội dung hướng dẫn và đường dây nóng; thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân, tổ chức thực hiện theo đúng Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và Nghị

định số 92/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 24/04/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ngoài ra, UBND huyện chỉ đạo niêm yết công khai số điện thoại của UBND tỉnh, số điện thoại của lãnh đạo UBND huyện, UBND xã và một số phòng chuyên môn có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính. 6 tháng đầu năm 2019, UBND huyện chưa có trường hợp tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính.

d. Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

UBND huyện đã ban hành các văn bản để hoàn thiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính :

- Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại Ủy ban nhân dân huyện.

- Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 về ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.

- Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc trưng tập công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện.

Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn kiện toàn và xây dựng quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 Nghị định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 23/11/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP.

Thành lập Đoàn Thanh tra tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và UBND các xã, thị trấn về giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn Chư Ty thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (ba trong một) và trả tặn nhà cho công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo hiệu quả và không mất thời gian đi lại của công dân. Tính đến ngày 30/5/2019 đã thực hiện được 40 trường hợp ; đồng thời tiếp tục triển khai đăng ký khai tử và xóa tên trong hộ khẩu tại nhà.

Tiếp tục triển khai Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại đến 10/10 UBND các xã, thị trấn, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính cho người dân nhanh chóng, hiệu quả.

Dự kiến trong 6 tháng cuối năm, UBND huyện sẽ đưa vào khai thác, sử dụng trụ sở mới của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện để phục vụ cho hoạt

động giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện, đảm bảo hiệu quả.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2019 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và các xã, thị trấn *(có phụ lục kèm theo)*.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh.

Thực hiện giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; giao chỉ tiêu biên chế nhà nước cho UBND các xã, thị trấn; kiện toàn, thành lập mới các Ban chỉ đạo, Hội đồng, Đoàn kiểm tra,... tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia,...

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ban hành quyết định thành lập Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Đức Cơ trên cơ sở hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Khuyến nông huyện, sự nghiệp định canh, định cư, sự nghiệp khuyến công; thành lập trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Đức Cơ trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện. Đồng thời, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ sắp nhập tiêu học Nguyễn Viết Xuân và THCS Lương Thế Vinh lấy tên trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lương Thế Vinh.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2019 về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019; UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện Đức cơ năm 2019; Quyết định về việc phê duyệt phương án chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ trên địa bàn huyện Đức cơ năm 2019.

Thực hiện nâng lương thường xuyên cho 55 trường hợp, bổ nhiệm lại 02 trường hợp, điều động công tác 11 trường hợp, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo quản lý 06 trường hợp, chuyển công tác 04 trường hợp, nghỉ việc 4 trường hợp, nghỉ hưu 12 trường hợp, nghỉ hưu trước tuổi 02 trường hợp.

Tiếp tục đào tạo để chuẩn hóa về chuyên môn và trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ, ngạch công chức, kỹ năng, kiến thức chuyên ngành. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo tiếng dân tộc Jrai, Khmer cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại

vùng có người dân tộc Jrai, Khmer; cử 04 Cán bộ, chính trị viên ban chỉ huy quân sự xã tham gia tập huấn đợt 3 năm 2019; cử ông Nguyễn Văn Cường, Phó giám đốc Trung tâm dịch vụ nông nghiệp đi bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình chuyên viên.

Đẩy mạnh cải cách chế độ công chức, công vụ, tạo sự chuyển biến trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức. Công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm, từng bước gắn quy hoạch, đào tạo với bố trí, sử dụng cán bộ. Việc phân công, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy trình, quy hoạch và phát huy năng lực, sở trường của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Cải cách tài chính công

a. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP

UBND đã thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ đối với các cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện. Nhằm mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan hành chính trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính được giao, đây cũng là giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy hoạt động của các đơn vị gắn với nhu cầu của xã hội, đảm bảo chất lượng và có hiệu quả; đồng thời tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động xã hội của các cơ quan hành chính.

Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện cơ chế tự chủ : 19;

Tổng số cơ quan đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ : 19;

Tổng số cơ quan đã ban hành quy chế quản lý tài sản công : 19.

b. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập : 47 đơn vị ; Trong đó : Số đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo : 42 đơn vị ; Văn hóa thông tin, thể dục, thể thao 01 đơn vị ; sự nghiệp khác 04 đơn vị.

Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập cần phải thực hiện cơ chế tự chủ : 47 đơn vị ;

Đơn vị thực hiện chế độ tự chủ : 47 đơn vị ;

Đơn vị ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ : 47 đơn vị ;

Đơn vị ban hành quy chế quản lý tài sản công : 47 đơn vị ;

Đơn vị ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động : 47 đơn vị.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

a. Ứng dụng công nghệ thông tin

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác; từng bước hiện đại hóa trang thiết bị máy móc và phương tiện làm việc, cải thiện điều kiện làm việc và phát huy hiệu quả công tác của cán bộ, công chức, viên chức.

Ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 12/11/2018 của UBND huyện về Ứng dụng công nghệ thông tin huyện Đức Cơ năm 2019. Trên cơ sở kế hoạch đã tiến hành triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo theo quy định; xây dựng kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/5/2019 về việc tuyên truyền và hướng dẫn

về Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và Dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn huyện năm 2019.

100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành để trao đổi và giải quyết công việc. Cụ thể: Tỷ lệ trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử: 98%; tỷ lệ trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử song song với bản giấy: 2%.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử đến UBND các xã, thị trấn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân.

Trang Thông tin điện tử huyện cung cấp thông tin tổng hợp, các cơ quan, đơn vị và địa phương tuân thủ quy định của pháp luật về báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet. Việc đăng tải, trích dẫn, sử dụng lại thông tin trên Trang Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đều ghi rõ thông tin về tác giả, nguồn của thông tin; đầu tư trang thông tin điện tử thành phần cho 10/10 xã, thị trấn và đã đi vào hoạt động hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị và địa phương tăng cường theo dõi, kiểm soát thông tin về dịch vụ công trực tuyến trên Trang Thông tin điện tử, bảo đảm duy trì liên kết với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đăng tải toàn bộ danh mục thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến đang thực hiện; thường xuyên rà soát, lựa chọn thủ tục hành chính thiết thực, có nhu cầu sử dụng cao nhằm xây dựng thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đồng thời phối hợp tổ chức phổ biến, tuyên truyền, đào tạo, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ.

b. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 tại các phòng ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra số 46/KH-UBND ngày 03/5/2019 của UBND huyện về Hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại huyện Đức Cơ năm 2019.

III. Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019

1. Rà soát các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch năm, tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác cải cách hành chính.

3. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung công tác rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

4. Triển khai Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, đưa tất cả các thủ tục hành chính lên hệ thống một cửa điện tử, đảm bảo thực hiện 100% các văn bản xin lỗi đến tổ chức, công dân khi để xảy ra tình trạng trễ hẹn.

5. Đẩy mạnh hoạt động rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính, niêm yết, công khai đầy đủ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Trang thông tin điện tử của huyện.

6. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các cơ quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế trong công tác cải cách hành chính.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, tăng cường việc xây dựng chuyên mục, thời lượng phát sóng, đưa tin về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng tổ chức cuộc thi “Tuyên truyền về cải cách hành chính”, triển khai kế hoạch tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao hiểu biết cho công chức và công dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của cải cách hành chính.

8. Triển khai rà soát và tổ chức bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; đảm bảo 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định; thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

9. Khai thác, sử dụng trụ sở mới của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện để phục vụ cho hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện, đảm bảo hiệu quả.

10. Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2008 tại các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, rà soát, xây dựng quy trình hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước./. *Bh*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.nv

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Văn Thành



PHỤ LỤC 1

Báo cáo kết quả thực hiện xin lỗi tổ chức, công dân đối với các hồ sơ quá hạn giải quyết của UBND huyện Đức Cơ
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2019 (Từ ngày 1 tháng 1 năm 2019 đến ngày 1 tháng 6 năm 2019)

TT	Lĩnh vực/TTHC	Số hồ sơ giải quyết trong quý (hoặc 6 tháng/năm)										Số hồ sơ còn tồn chưa giải quyết										Lấy kế hồ sơ giải quyết từ đầu năm đến thời điểm báo cáo					
		Trong đó					Trong đó					Trong đó					Trong đó					Trong đó					
		Tổng số	Số hồ sơ chưa giải quyết từ quý trước chuyển qua	Tổng số tiếp nhận mới trong quý	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Lý do	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm chính	Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi TTHC	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý	Tổng số	Đang trong hạn giải quyết	Quá hạn giải quyết	Lý do	Đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị chịu trách nhiệm liên quan	Văn bản xin lỗi TTHC	Số lần xin lỗi trên 1 hồ sơ TTHC	Hình thức xử lý	Tổng số	Giải quyết đúng hạn	Giải quyết quá hạn	Đang trong hạn giải quyết	Tổng số	
1	2	3 = 4 + 5	4	5	6 = 7 + 8	7	8	9	10	11	12	13	14	15 = 16 + 17	16	17	18	19	20	21	22	23	24 = 25 + 26	25	26	27	28
	Tổng số	21656		21656	20890	20747	143				28			766	658	108							21656	20747	143	766	
1	Lĩnh vực xây dựng	84		84	80	77	3				0			4	3	1				0			84	77	3	4	
	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở đô thị	62		62	60	57	3	Lỗi hệ thống mã định sai			0			2	1	1				0			62	57	3	2	
	Khác	22		22	20	20	0							2	2	0							22	20	0	2	
2	Lĩnh vực môi trường đất đai	2984		2984	2253	2220	33				26			731	625	106				0			2984	2220	33	731	
	Tranh chấp đất đai	4		4	4	3	1	Bị đơn hộ khẩu thường trú ở địa bàn khác được mời tới hòa giải không hợp tác giải quyết			1			0	0	0							4	3	1	0	
	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	351		351	89	88	1	Công dân chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính			0			262	262	0							351	88	1	262	0
	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	117		117	88	73	15	14 hồ sơ Phòng chuyên môn xử lý quá hạn, 1 hồ sơ do kích dầy hệ thống chậm	Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh: 10 hồ sơ CN VPĐKKĐ huyện: 4 hồ sơ		14		Kiểm điểm công chức	29	29	0							117	73	15	29	14

22

[illegible]

CCOT GIAI

	Đăng ký khai tử	161		161	161	161	159	2	- 1 hồ sơ quá hạn do thiếu thông tin của người đề nghị giải quyết, cần thêm thời gian xác minh	Công chức Tư pháp-Hộ tịch	1	Kiểm điểm công chức	0	0	0	0	0								161	159	2	0	
	Khác	10670		10670	10653	10670	10557	96	Hệ thống mang hữ hồng, gián đoạn				17	17	0	0	0								10670	10557	96	17	
5	Lĩnh vực công thương	2		2	2	2	2	0					0	0	0	0	0								2	2	0	0	0
6	Lĩnh vực công an	3252		3252	3252	3252	3252	0					0	0	0	0	0								3252	3252	0	0	0
7	Lĩnh vực văn hóa xã hội	1478		1478	1478	1478	1478	0					0	0	0	0	0								1478	1478	0	0	0
8	Giao dịch bảo đảm	1684		1684	1675	1673	1673	2	Hệ thống mang hữ hồng, gián đoạn				9	9	0	0	0								1684	1673	2	9	
9	Lĩnh vực viễn thông và internet	2		2	0	0	0	0					2	2	0	0	0								2	0	0	2	
10	Nội vụ	16		16	15	14	1						1	1	0	0	0								16	14	1	1	1
11	An toàn vệ sinh thực phẩm	2		2	0	0	0	0					2	1	1	1	0		Hệ thống mang hữ hồng, gián đoạn						2	0	0	2	

Chú: Báo cáo không thống kê 255 hồ sơ không hợp lệ



PHỤ LỤC 2

Số liệu hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính 6 tháng đầu năm 2019

(Kèm theo Báo cáo số 297/BC-UBND ngày 20/5/2019 của.....)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Số hồ sơ tiếp nhận	Đã giải quyết				Đang giải quyết			Số hồ sơ không hợp lệ	Lý do trễ hạn, vướng mắc, nguyên nhân	số văn bản xin lỗi
			Tổng hồ sơ giải quyết	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Trễ hạn				
1	Lĩnh vực xây dựng	101	80	77	3	4	3	1	17	Hồ sơ trễ hạn do hệ thống một cửa mặc định sai ngày trả (thời gian giải quyết là 15 ngày, hệ thống mặc định 1 ngày)		
2	Lĩnh vực môi trường, đất đai	3222	2253	2220	33	731	625	106	238	01 hồ sơ trễ hạn là hồ sơ tranh chấp đất đai, công dân không hợp tác giải quyết, Số còn lại do công chức lưu kết thúc trễ trên hệ thống, hệ thống mạng bị hư hỏng, gián đoạn	26	
3	Đăng ký kinh doanh	91	91	91	0	0	0	0	0			

(Handwritten signature)

4	Lĩnh vực Tư pháp	12061	12044	11940	104	17	17	0	0	2 hồ sơ quá hạn do Thiếu thông tin của người đề nghị giải quyết, cần thời gian xác minh; Số còn lại do công chức chuyên môn lưu kết thúc trên hệ thống trễ và lỗi hệ thống	2
5	Lĩnh vực công thương	2	2	2	0	0	0	0	0		
6	Lĩnh vực Công an	3252	3252	3252	0	0	0	0	0		
7	Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội	1478	1478	1478	0	0	0	0	0		
8	Giao dịch bảo đảm	1684	1675	1673	2	9	9	0	0		
9	Viễn thông và Internet	2	0	0	0	2	2	0	0		
10	Nội vụ	16	15	14	1	1	1	0	0	Hồ sơ lưu kết thúc trễ	
11	An toàn vệ sinh thực phẩm	2	0	0	0	2	1	1	0	Lỗi hệ thống mạng	
Tổng		21911	20890	20747	143	766	658	108	255		28

Handwritten signature